

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực đăng ký và thành lập doanh nghiệp; lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;
- Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;
- Căn cứ các Quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 công bố chuẩn hóa danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; số 1753/QĐ-BKHĐT ngày 28/11/2018 công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; số 1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã và Liên Hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 97/TTr-SKHĐT ngày 21/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 88 (tám mươi tám) thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký và thành lập doanh nghiệp; 9 (chín) thủ tục hành chính lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 1134/QĐ-UBND ngày 12/5/2016, số 1365/QĐ-UBND ngày 02/6/2016, số 2327/QĐ-UBND ngày 26/8/2016; số 3537/QĐ-UBND ngày 07/12/2016, số 1674/QĐ-UBND ngày 10/7/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *T. T. T. T.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh (file điện tử);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC. *AV*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Thận

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5589/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ VÀ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP						
I.1. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp						
1.	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình hoặc qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn)	- 50.000 đồng nếu đăng ký trực tiếp	- Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn) - DVCTT mức độ 4; theo phương án “5 tại chỗ”	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;
2.	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên			- Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử hoặc chuyển đổi từ Hộ kinh doanh		
3.	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên			- 50.000 đồng nếu đăng ký trực tiếp		
4.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần			- Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử, do thay đổi địa giới hành chính		
5.	Đăng ký thành lập công ty hợp danh			- 50.000 đồng nếu đăng ký trực tiếp		
6.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)			- Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử		
7.	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)			- 50.000 đồng nếu đăng ký trực tiếp		
8.	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh			- Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử		
9.	Đăng ký thay đổi người đại diện			03 ngày		

	theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình hoặc qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn)	đăng ký trực tiếp - Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn) - DVCTT mức độ 4; theo phương án “5 tại chỗ”	- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số
10.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)					
11.	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên					
12.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức					
13.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước					
14.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế					
15.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên					
16.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công	03 ngày	Bộ phận tiếp nhận	- 50.000 đồng nếu	- Trực tiếp	

	ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình hoặc qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn)	đăng ký trực tiếp - Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn) - DVCTT mức độ 4; theo phương án “5 tại chỗ”	1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2019 Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.				
17.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyên nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác									- Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 Công bố danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
18.	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích									
19.	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	- 50.000 đồng	- Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính - DVCTT mức độ 4; theo phương án “5 tại chỗ”					
20.	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình hoặc qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- 50.000 đồng nếu đăng ký trực tiếp - Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn) - DVCTT mức độ 4; theo phương án “5 tại chỗ”					
21.	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân									
22.	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần									
23.	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà									

	đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết		ng nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn)		tại chỗ”	của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
24.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế					- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
25.	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)					- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;
26.	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Sau khi nhận được phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp và Giấy đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình hoặc Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh thuộc Cục Quản lý đăng ký kinh doanh	- 100.000 đồng tại thời điểm đề nghị công bố, nộp tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp - Miễn lệ phí trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính dẫn đến thay đổi địa chỉ trụ sở chính - Miễn phí công bố lần đầu trong trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính (đối với trường hợp nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư) - DVCTT mức độ 4; theo phương án “5 tại chỗ”	- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

27.	Thông báo sử dụng, thay đổi, huỷ mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Ngay khi nhận được hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình hoặc qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn)	Miễn phí	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn) - DVCTT mức độ 4; theo phương án “5 tại chỗ” 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2019 Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/huỷ bỏ, huỷ công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh
28.	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ			<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn) - DVCTT mức độ 4; theo phương án “5 tại chỗ” 	
29.	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)			<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng nếu đăng ký trực tiếp - Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn) - DVCTT mức độ 4; theo phương án “5 tại chỗ” 	

						nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 Công bố danh mục TTTC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
30.	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)					
31.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình hoặc qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn)	- 50.000 đồng nếu đăng ký trực tiếp - Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn) - DVCTT mức độ 4; theo phương án “5 tại chỗ”	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ
32.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)					

33.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)					<p>sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp</p>
34.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)					
35.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình hoặc qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp			<p>- Trực tiếp</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính</p> <p>- Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn)</p> <p>- DVCTT mức độ 4; theo phương án “5 tại chỗ”</p>
36.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)					
37.	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	Ngay khi nhận được hồ sơ hợp lệ	(https://dangkykinhdoanh.gov.vn)			

38.	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân			Không		thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.
39.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp					- Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2019 Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
40.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp					- Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 Công bố danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
41.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp					
42.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- 50.000 đồng nếu đăng ký trực tiếp - Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử		

43.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình hoặc qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn)		<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng nếu đăng ký trực tiếp - Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn) - DVCTT mức độ 4; theo phương án “5 tại chỗ” 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
44.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp						
45.	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)						
46.	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)						
47.	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần						
48.	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ					
49.	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên						
50.	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn						
51.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ					
52.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuê sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế						

53.	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình hoặc qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn)	<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng nếu đăng ký trực tiếp - Miễn lệ phí nếu không làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định tại các điều từ Điều 49 đến Điều 54 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn) - DVCTT mức độ 4; theo phương án “5 tại chỗ” 	<p>ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2019 Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông
54.	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	05 ngày làm việc		<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng nếu đăng ký trực tiếp - Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử 		
55.	Thông báo tạm ngừng kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
56.	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo			Không		
57.	Giải thể doanh nghiệp	05 ngày làm việc				

58.	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Không	- Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính - DVCTT mức độ 4; theo phương án “5 tại chỗ”	nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	
59.	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình hoặc qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn)		- Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn) - DVCTT mức độ 4; theo phương án “5 tại chỗ”	- Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 Công bố danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	
60.	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình hoặc qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn)				
I.2. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Liên hiệp Hợp tác xã							
1	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình hoặc qua mạng điện tử trong trường hợp Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã được phát triển	250.000 đồng	- Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến trong trường hợp Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã được phát triển - DVCTT mức độ 4; theo phương án “5 tại chỗ”	- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã); - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số	

2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã			250.000 đồng		<p>193/2013/NĐ-CP);</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);</p> <p>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).</p> <p>- Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 Công bố danh mục TTHC</p>
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã			30.000 đồng		
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã			Không		
5	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình hoặc qua mạng điện tử trong trường hợp Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã được phát triển	250.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến trong trường hợp Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã được phát triển - DVCTT mức độ 4; theo phương án “5 tại chỗ” 	
6	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách					
7	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất					
8	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập					
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)			30.000 đồng		
10	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ			Không	
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ				

12	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình hoặc qua mạng điện tử trong trường hợp Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã được phát triển		- Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến trong trường hợp Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã được phát triển - DVCTT mức độ 4; theo phương án “5 tại chỗ”	sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã và Liên Hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
13	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		
14	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã					
15	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã			30.000 đồng		
I.3. Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu						
1	Thành lập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	50 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian trình Thủ tướng Chính phủ)	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị đầu mối được UBND tỉnh giao tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Không	- Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính - Theo phương án “5 tại chỗ”	- Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
2	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý	30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ				

3	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	50 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian trình Thủ tướng Chính phủ)	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị đầu mối được UBND tỉnh giao tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Không	- Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính - Theo phương án “5 tại chỗ”	- Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 Công bố chuẩn hóa danh mục và nội dung TTHC được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư		
4	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ						
5	Giải thể công ty TNHH một thành viên	Không quá 30 ngày làm việc						
I.4.	<i>Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội</i>							
1	Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Không	- Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính - Theo phương án “5 tại chỗ”	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.		
2	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường					- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Doanh nghiệp.		
3	Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường					- Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 5 năm		
4	Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ	Không quy định						
5	Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ							

6	Công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội	Không quy định		Không		
7	Cung cấp thông tin, bản sao Báo cáo đánh giá tác động xã hội và Văn bản tiếp nhận viện trợ, tài trợ	Chưa quy định		Chưa quy định		
8	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành Doanh nghiệp xã hội	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	- 100.000 đồng (miễn phí công khai nội dung đăng ký doanh nghiệp)	- Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính - Theo phương án "5 tại chỗ"	2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định các biểu mẫu văn bản sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp xã hội theo Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Doanh nghiệp. - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, và sử dụng phí cung cấp

						<p>thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 Công bố chuẩn hóa danh mục và nội dung TTHC được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - -Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2019 Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
II	LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI VÀ VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI					
II.1	Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài					
1	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc	- Dự án nhóm A:	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không	- Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu	- Nghị định số 16/2016/NĐ-

	thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	40 ngày; - Nhóm B: 30 ngày - Nhóm C và khác: 20 ngày	của cơ quan chuyên môn tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình		chính	CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; - Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;
2	Lập, thẩm định và quyết định phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình			- Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08/8/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ. - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 công bố chuẩn hóa TTHC
3	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	30 ngày kể từ ngày ký điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình			
4	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình			
5	Xác nhận chuyên gia	15 làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Không	- Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính	

						thuộc phạm vi quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1753/QĐ-BKHĐT ngày 28/11/2018 công bố danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
II.2 Nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài						
1	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài	14 làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Không	- Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ. - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 công
2	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài					
3	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài					
4	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài dưới hình thức phi dự án					

						bổ chuẩn hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
--	--	--	--	--	--	---
